

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH SƠN
TỈNH PHÚ THO**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 02/2024/QĐCNHGT-KDTM

Thanh Sơn, ngày 09 tháng 5 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của nguyên đơn Công ty TNHH MTV Thiên Thành Công - Người được ủy quyền tham gia tố tụng ông Phạm Đình Ngân và Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Gỗ Bảo Lâm - Người đại diện theo pháp luật ông Đường Văn Thor;

Sau khi nghiên cứu:

Đơn khởi kiện Kinh doanh thương mại về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa*” đề ngày 20 tháng 3 năm 2024 của Công ty TNHH MTV Thiên Thành Công.

Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 23 tháng 4 năm 2024 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: **Công ty TNHH MTV Thiên Thành Công.**

Địa chỉ trụ sở: 288/40, Hẻm 288, đường Huỳnh Văn Lũy, khu phố 7, phường Phú Lợi, Tp Thủ Dầu một, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Hoàng Thế Hoa** - chức vụ: Giám đốc.

Người được ủy quyền: Ông **Phạm Đình Ngân**, sinh năm 1986.

Địa chỉ: A3/259k, tổ 9, khu phố 3, phường Tân Vạn, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Người bị kiện: **Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Gỗ Bảo Lâm.**

Địa chỉ trụ sở: Xóm Dẹ 2, xã Văn Miếu, huyện Thanh Sơn, Phú Thọ.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Đường Văn Thor** - Chức vụ: Giám đốc.

Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 23 tháng 4 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 23 tháng 4 năm 2024, cụ thể như sau:

Nguyên đơn Công ty TNHH MTV Thiên Thành Công - Người được ủy quyền: Ông Phạm Đình Ngân và bị đơn Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Gỗ Bảo Lâm - Người đại diện theo pháp luật: Ông Đường Văn Thơ đều thống nhất, thỏa thuận với nhau về số tiền nợ, tiền lãi và phương thức trả nợ như sau:

Về số tiền nợ: Ngày 04/10/2022 Công ty TNHH MTV Thiên Thành Công (sau đây gọi tắt là công ty Thiên Thành Công) và Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Gỗ Bảo Lâm (sau đây gọi tắt là công ty Bảo Lâm) ký kết hợp đồng kinh tế số 04102022/HĐKT với nội dung công ty Thiên Thành Công nhận thực hiện lắp ráp cho bên công ty Bảo Lâm những mặt hàng sau đây: 01 hệ thống nồi hơi nằm 7000kg/h với giá 1.640.000.000 đồng (Một tỷ sáu trăm bốn mươi triệu đồng); 02 cái máy bơm trị giá 460.000.000 đồng (Bốn trăm sáu mươi triệu đồng), tổng giá trị hợp đồng bao gồm 10% thuế GTGT là 2.310.000.000 đồng (hai tỷ ba trăm mười triệu đồng).

Ngày 26/12/2022 công ty Thiên Thành Công và công ty Bảo Lâm ký kết hợp đồng kinh tế số 26122022/HĐKT với nội dung công ty Thiên Thành Công nhận thực hiện lắp ráp cho bên công ty Bảo Lâm những mặt hàng sau đây: 02 hệ thống hầm sấy ván với giá 145.000.000 đồng (Một trăm bốn mươi lăm triệu đồng); 01 bộ bình bóp hơi trị giá 47.000.000 đồng (Bốn mươi bảy triệu đồng); 01 hệ thống hệ thống đường ống với giá 125.000.000 đồng (Một trăm hai mươi lăm triệu đồng), tổng giá trị hợp đồng bao gồm 10% thuế GTGT là 508.200.000 đồng (năm trăm linh tám triệu hai trăm ngàn đồng).

Tổng giá trị số tiền của hai hợp đồng kinh tế là 2.818.200.000đ (Hai tỷ, tám trăm mười tám triệu, hai trăm nghìn đồng).

Đến nay Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Gỗ Bảo Lâm đã trả được số tiền 2.480.080.000đ (Hai tỷ, bốn trăm tám mươi triệu, không trăm tám nghìn đồng), trong đó tiền mặt là 2.100.000đ (Hai tỷ, một trăm triệu đồng) và trừ đi giá trị 01 máy bơm là 368.000.000đ (Ba trăm sáu mươi tám triệu đồng). Số tiền gốc còn nợ 388.120.000đ (Ba trăm tám mươi tám triệu, một trăm hai mươi nghìn đồng). Tiền lãi tính từ ngày 07/4/2024 đến ngày 11/4/2024 là 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng). Tổng cả gốc và lãi Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Gỗ Bảo Lâm còn nợ Công ty TNHH MTV Thiên Thành Công là 403.120.000đ (Bốn trăm linh ba triệu, một trăm hai mươi nghìn đồng).

Về phương thức trả nợ:

Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Gỗ Bảo Lâm phải trả cho Công ty TNHH MTV Thiên Thành Công toàn bộ số tiền 403.120.000đ (Bốn trăm linh ba triệu, một trăm hai mươi nghìn đồng), Trong đó: tiền gốc là: 388.120.000đ, tiền lãi tính từ ngày 07/4/2024 đến ngày 11/4/2024 là: 15.000.000đ. Cụ thể lộ trình trả nợ như sau:

Đến ngày 26/4/2024 Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Gỗ Bảo Lâm phải trả cho Công ty TNHH MTV Thiên Thành Công số tiền là 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng).

Đến ngày 26/5/2024 Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Gỗ Bảo Lâm phải trả cho Công ty TNHH MTV Thiên Thành Công số tiền là 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng).

Đến ngày 26/6/2024 Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Gỗ Bảo Lâm phải trả cho Công ty TNHH MTV Thiên Thành Công số tiền là 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng).

Đến ngày 26/7/2024 Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Gỗ Bảo Lâm phải trả cho Công ty TNHH MTV Thiên Thành Công số tiền là 103.120.000đ (Một trăm linh ba triệu, một trăm hai mươi nghìn đồng).

Trường hợp Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Gỗ Bảo Lâm không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ bất cứ kỳ hạn trả nợ nào như đã thỏa thuận ở trên cho Công ty TNHH MTV Thiên Thành Công thì Công ty TNHH MTV

Thiên Thành Công có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự thi hành toàn bộ khoản nợ gốc và lãi đã cam kết thỏa thuận như trên.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

3. Trong trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì Người được thi hành án dân sự, Người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu yêu cầu thi hành án được thi hành theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND cùng cấp;
- THADS cùng cấp;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Trần Thị Duyên Hòa

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 01-ODHG:

- (1) Ghi tên Tòa án nhân dân ra quyết định công nhận kết quả hòa giải thành, nếu là Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì ghi rõ tên Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THƯỜNG TÍN THÀNH PHỐ HÀ NỘI). Tòa án cấp tỉnh để riêng một dòng (trong ví dụ trên thì THÀNH PHỐ HÀ NỘI để riêng một dòng); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM).
 - (2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định, ô thứ ba ghi lĩnh vực tranh chấp (ví dụ: Số: 02/2021/QĐCNHGT-KDTM).
 - (3) Ghi họ và tên của người yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành.
 - (4) Ghi quan hệ tranh chấp mà người khởi kiện yêu cầu giải quyết.
 - (5) Ghi tên của người khởi kiện. Nếu là cá nhân thì ghi rõ họ tên của người đó và tùy theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên; nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên cơ quan, tổ chức đó.
 - (6) Ghi tên, địa chỉ của các bên tham gia hòa giải, người đại diện, người phiên dịch (nếu có); Nếu là cá nhân thì ghi rõ họ tên, địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc (nếu có) của người đó; nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên cơ quan, tổ chức và địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó. Đối với người đại diện thì ghi rõ là người đại diện theo pháp luật hay là người đại diện theo ủy quyền; nếu là người đại diện theo pháp luật thì cần ghi chú trong ngoặc đơn quan hệ giữa người đó với người được đại diện; nếu là người đại diện theo ủy quyền thì cần ghi chú trong ngoặc đơn “văn bản ủy quyền ngày... tháng... năm...”.
- Ví dụ 1: Ông Nguyễn Văn A; cư trú tại... là người đại diện theo pháp luật của người khởi kiện (Giám đốc Công ty TNHH Thắng Lợi).
- Ví dụ 2: Bà Lê Thị B; cư trú tại... là người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện (Văn bản ủy quyền ngày... tháng... năm...).
- (7) Ghi đầy đủ, lần lượt các thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải về từng vấn đề đã được thể hiện trong Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải.